

Bản án số: 19/2018/HS-PT

Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 675/HSPT
ngày 11/12/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ do có
kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2017/HSST
ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung N (tên gọi khác: **Bi**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982
tại tỉnh Đồng Nai; Thường trú: 234/24, Khu phố H, phường T, thành phố Biên
Hoà, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung T và bà
Nguyễn Thị Doan P; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Thị Giang T và 02
con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: Ngày 18/5/2016,
Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về
tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/12/2002, Toà án
nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm
cắp tài sản”; Ngày 02/3/2004, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng
Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 25/06/2017 - Có mặt.

2. Lê Cao Xuân Đ (tên gọi khác: **Đùm**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986
tại tỉnh Đồng Nai; Thường trú: Khu phố H, Phường T, thành phố Biên Hoà,
tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân vệ sinh; Trình độ học vấn: 4/12; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thế P (chết) và bà

Cao Thị D (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Phạm Ngọc D và 01 con (sinh năm 2006); Tiền án: Ngày 29/3/2012, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/9/2013, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/9/2014, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/8/2015, Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 25/6/2017 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 25/6/2017, Nguyễn Trung N nhờ Lê Cao Xuân Đ chở đến nhà người thân ở Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để xin việc làm, Đoàn đưa Nghĩa số tiền 500.000 đồng, Nghĩa bỏ ra 700.000 đồng (tổng cộng Nghĩa giữ 1.200.000 đồng) để cả hai cùng đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gặp người thân ở Quận M, trên đường về N rủ Đ đi mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu SYM Yoshda, biển số 61S1-8172 chở Đ đến khu vực Bến xe X quận B, N lấy 200.000 đồng trong số tiền góp chung mua 02 tép Heroin với giá 200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, Đ cất số Heroin vào túi áo, rồi cả hai đến tiệm thuốc tây gần đó, N mua 02 ống kim tiêm và một lọ nước cất bỏ vào cốp xe mô tô. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở Đ về đến khu vực đường P thuộc Khu phố S, phường H, Quận C thì bị Công an Quận C kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo của Đ có 02 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa chất ma túy và thu giữ trong cốp xe mô tô 02 ống kim tiêm, 01 lọ nước cất.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận C, Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên .

Kết luận giám định số: 1136/KLGD-H ngày 25/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Bột màu trắng, trong 02 đoạn ống nhựa màu cam được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Cao Xuân Đ và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1762g, loại Heroin”*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 25/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Cao Xuân Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 25/6/2017.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2017 các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ cùng làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện đã đề nghị:

Bị cáo Nguyễn Trung N và bị cáo Lê Cao Xuân Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2017 các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ cùng làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Trung N và bị cáo Lê Cao Xuân Đ có hành vi tàng trữ khối lượng 0,1762g, loại Heroin thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Mức hình phạt 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mỗi bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ mà giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 25/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Cao Xuân Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 25/6/2017.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận C, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận C, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 25/6/2017, các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ là người không được phép tàng trữ các chất ma túy nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ 0,1762g ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang trên đường P, thuộc Khu phố S, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trung N và bị cáo Lê Cao Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự để xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2017 các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ cùng làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ thực hiện hành vi cất giữ 0,1762g ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự để xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ

thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tàng trữ ma túy lượng ma túy không lớn để áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ không xuất trình thêm tình tiết nào mới để xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như phù hợp với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ là phù hợp; các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trung N và Lê Cao Xuân Đ.

Bị cáo Nguyễn Trung N và bị cáo Lê Cao Xuân Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N và bị cáo Lê Cao Xuân Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N (tên gọi khác: Bi) và bị cáo Lê Cao Xuân Đ (tên gọi khác: Đùm) phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trung N (tên gọi khác: Bi) **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 25/06/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm.

Xử phạt: Lê Cao Xuân Đ (tên gọi khác: Đùm) **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 25/06/2017.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS Quận C; (1)
- VKSND Quận C; (1)
- TAND Quận C; (3)
- Công an Quận C; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Ngôn